

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-NC

Bình Sơn, ngày tháng năm 2024

V/v ý kiến liên quan đến  
khởi kiện của ông Lê Hoàng  
theo Thông báo số  
15/2024/TLST-HC ngày  
31/01/2024 của Tòa án nhân  
dân tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Thông báo số 15/2024/TLST-HC ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm, liên quan đến đơn khởi kiện của ông Lê Hoàng, ở thôn Tuyệt Diêm 2, xã Bình Thuận.

Nội dung khởi kiện của ông Lê Hoàng: Yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

(1) Hủy Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND huyện về việc thu hồi đất đang sử dụng của hộ ông Lê Hoàng ở xã Bình Thuận;

(2) Hủy Quyết định số 3635/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của UBND huyện về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Hoàng (vợ Nguyễn Thị Thanh) kèm theo bảng áp giá chi phí bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng Dự án: Chuyển đổi rừng sản xuất sang rừng phòng hộ tại núi Nam Châm, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;

(3) Hủy Quyết định số 3882/QĐ-UBND ngày 16/12/2017 của UBND huyện về việc hỗ trợ cho hộ ông Lê Hoàng (vợ Nguyễn Thị Thanh) xã Bình Thuận;

(4) Hủy Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của Chủ tịch UBND huyện về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Hoàng;

(5) Buộc UBND huyện phải ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Hoàng (vợ Nguyễn Thị Thanh) đối với diện tích đất 2.878,1 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 01 xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

(6) Buộc UBND huyện có nghĩa vụ ban hành Quyết định hành chính mới thay thế các Quyết định hành chính trái pháp luật bị hủy. Cụ thể, UBND huyện phải ban hành quyết định thu hồi đất đối với thửa đất số 28, tờ bản đồ số 01, diện tích 3.155,6m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm (trong đó bổ sung diện tích đất thiếu chưa ban hành Quyết định thu hồi là 616,6m<sup>2</sup>) và Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Hoàng (vợ Nguyễn Thị Thanh) đối với thửa đất số 28, tờ bản đồ số 01, diện tích 3.155,6m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm.

Đến năm 2017 trên cơ sở bản đồ dự án được Sở TN&MT thẩm định ngày 10/10/2017 xác định thửa đất này đã được thu hồi đất năm 1998 để thực hiện bề

chứa sản phẩm Nhà máy lọc dầu Dung Quất nên không bồi thường, hỗ trợ về đất mà UBND tỉnh chỉ cho chủ trương hỗ trợ chi phí dọn cây trồng trên đất đã thu hồi năm 1998 cho ông Lê Hoàng tại Quyết định 3882/QĐ-UBND ngày 16/12/2017 của UBND huyện Bình Sơn.

Việc UBND huyện ban hành Quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo nguồn gốc đất, hồ sơ do UBND xã Bình Thuận, Trung tâm PTQĐ huyện xác lập tại thời điểm thu hồi đất.

UBND huyện có ý kiến và cung cấp thông tin, tài liệu như sau:

## **1. Đối với nội dung 1, 2, 4, 5**

### **1.1. Hồ sơ địa chính qua các thời kỳ:**

Thửa đất số 30, tờ bản đồ số 01, diện tích 2.878,1m<sup>2</sup>, loại đất RPT (*Bản đồ dự án chưa được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định*) Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện có thực hiện kiểm kê năm 2014 nhưng dự án không thực hiện. Đến năm 2017, trên cơ sở bản đồ dự án được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 10/10/2017 thành thửa số 8, tờ bản đồ số 2, diện tích 2.539m<sup>2</sup>, loại đất RPH, được UBND huyện thu hồi đất tại Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của hộ ông Lê Hoàng, ở xã Bình Thuận và một phần diện tích đất nằm trong thửa đất số 10, diện tích 8.832m<sup>2</sup>, loại đất SKK (thửa đất này đã được nhà nước thu hồi thực hiện dự án bể chứa sản phẩm Nhà máy lọc dầu Dung Quất) nên không xác lập hồ sơ bồi thường về đất.

Thửa đất số 8, tờ bản đồ số 2, xã Bình Thuận, bản đồ địa chính khu đất được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 10/10/2017 (*do hộ ông Lê Hoàng đang quản lý, sử dụng*) là một phần của:

- Bản đồ 299/TTg lập năm 1989: Thuộc thửa đất số 1, diện tích 689.200m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 2, loại đất Hg/Nđ (*đất hoang, núi đồi*).

- Bản đồ đo vẽ năm 2001 (*được UBND xã Bình Thuận và Sở Địa chính (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường) ký, đóng dấu năm 2001*): Thuộc thửa đất số 1, diện tích 503.338m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 9, loại đất phòng hộ (R.T.P), xã Bình Thuận.

Theo Sổ kiểm kê đất đai năm 2005 (*kèm theo Chương trình TNLand-KK05*), được lập ngày 21/02/2005 (*không có ký xác nhận*), thể hiện: Thửa đất số 1, diện tích 503.338m<sup>2</sup>, loại đất rừng phòng hộ (RTP), tờ bản đồ số 9, được xác định là đất chưa giao, cho thuê sử dụng và do UBND xã Bình Thuận quản lý.

- Bản đồ 2007: Thuộc núi Nam Châm khu rừng phòng hộ ven biển (*khu không đo vẽ*).

Theo Sổ mục kê đất đai lập năm 2007 (*không được ký xác nhận và phê duyệt*): Thuộc khu vực không đo vẽ thuộc núi Nam Châm, khu vực đất rừng phòng hộ (*tại Sổ này thể hiện khu vực được đo vẽ đối với tờ bản đồ số 9 gồm:*

thửa đất số 1, diện tích 9.211m<sup>2</sup>, loại đất BCS, do UBND xã quản lý và thửa đất số 2, diện tích 31.544m<sup>2</sup>, loại đất SKK, do Nhà máy lọc dầu Dung Quất quản lý (khu bể chứa sản phẩm)).

- Sổ mục kê đất đai được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh thẩm định vào ngày 28/12/2011: Thuộc thửa đất số 8, diện tích 2.539m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 12, loại đất rừng phòng hộ (RPH), do UBND xã Bình Thuận quản lý.

- Bản đồ năm 2015: Thuộc thửa đất số 8, diện tích 2.539m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 12, loại đất rừng phòng hộ (RPH), do UBND xã quản lý.

Thửa đất này từ trước đến nay hộ ông Lê Hoàng chưa phát sinh thủ tục để được cấp GCN QSDĐ.

- Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất của ông Lê Hoàng (phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường) lập ngày 18/8/2017 (do Trung tâm Trắc địa và Quan trắc Môi trường Quảng Ngãi thực hiện) xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất số 8, tờ bản đồ địa chính số 2, với tổng diện tích đất là 2.539m<sup>2</sup>, diện tích đất thu hồi 2.539m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất: RPH.

### **1.2. Hồ sơ thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ:**

- Tại Biên bản kiểm kê đất đai và tài sản bị thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án số 22/BBKK ngày 02/6/2017 đối với hộ ông Lê Hoàng, thể hiện diện tích đất thu hồi 2.539m<sup>2</sup> tại thửa đất số 8, tờ bản đồ số 2, loại đất RPH; về cây cối, hoa màu: trên đất trồng toàn bộ cây keo.

- Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND huyện thu hồi đất đang sử dụng của hộ ông Lê Hoàng; trong đó, thu hồi diện tích 2.539m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 8, tờ bản đồ số 2, Bản đồ địa chính khu đất được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 10/10/2017, loại đất trồng rừng phòng hộ (RPH).

- Quyết định số 3635/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của UBND huyện bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Hoàng (vợ Nguyễn Thị Thanh) xã Bình Thuận với tổng giá trị 152.374.740 đồng, trong đó hỗ trợ về đất có số tiền 91.404.000 đồng, tương ứng với đơn giá 36.000 đồng/m<sup>2</sup>.

**1.3. Kết quả làm việc với Trung tâm Trắc địa và quan trắc môi trường tỉnh Quảng Ngãi – Sở Tài nguyên và Môi trường (đơn vị tư vấn đo đạc, thành lập Bản đồ địa chính năm 2001 tại xã Bình Thuận)** cho biết: Việc đo đạc Bản đồ năm 2001 thể hiện thửa đất số 1, diện tích 503.338m<sup>2</sup>, loại đất R.T.P (phòng hộ), tờ bản đồ số 9 tại khu vực núi Nam Châm, xã Bình Thuận là căn cứ vào các văn bản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh (tại Quyết định số 348/QĐ-NN-PTNT ngày 13/11/2000; Quyết định số 562/QĐ-NN-PTNT ngày 20/8/2001 (có kèm theo bản đồ thiết kế chăm sóc rừng trồng phòng hộ năm 2001) và phù hợp với hiện trạng, quy định của pháp luật tại thời điểm này, vì

khu vực núi Nam Châm, xã Bình Thuận nguyên là rừng nguyên sinh, núi cao, trên bình độ 60<sup>0</sup> nên không đo vẽ, về loại đất thì thể hiện loại đất rừng phòng hộ.

#### 1.4. Hồ sơ khác có liên quan.

##### 1.4.1. Việc giao, quản lý trồng rừng tại khu vực núi Nam Châm:

- Thừa đất số 8, diện tích 2.539m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 2, bản đồ dự án, xã Bình Thuận (*viết tắt thừa đất số 8, hiện ông Lê Hoàng đang khiếu nại*), theo Bản đồ 299/TTg lập năm 1989 thuộc một phần thửa đất số 01, diện tích 689.200m<sup>2</sup>, loại đất hoang, núi đồi (Hg/Nđ), tờ bản đồ số 02, xã Bình Thuận; theo Bản đồ địa chính năm 2001 (*(được UBND xã Bình Thuận và Sở Địa chính (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường) ký, đóng dấu năm 2001)*), thuộc thửa đất số 01, diện tích 503.338m<sup>2</sup>, loại đất R.T.P (*theo Quyết định số 719/1999/QĐ-ĐC ngày 30/12/1999 và Quyết định số 499 QĐ/ĐC ngày 27/7/1995 của Tổng cục Địa chính, giải thích mục đích sử dụng đất được ghi bằng ký hiệu R.T.P là đất có rừng phòng hộ*), tờ bản đồ số 9, xã Bình Thuận.

- Theo các quyết định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi (*tại Quyết định số 348/QĐ-NN-PTNT ngày 13/11/2000; Quyết định số 562/QĐ-NN-PTNT ngày 20/8/2001*), cho thấy vào năm 2000 và năm 2001, Nhà nước đã giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ môi trường, cảnh quan Dung Quất (*nay là Trung tâm kỹ thuật Nông – Lâm nghiệp Dung Quất*) tổ chức thực hiện trồng rừng phòng hộ tại khu vực núi Nam Châm, xã Bình Thuận (*theo Bản đồ năm 2001, thuộc thửa đất số 01, diện tích 503.338m<sup>2</sup>, loại đất R.T.P*) với mục đích ngăn chặn, hạn chế ảnh hưởng của các loại khí thải, chất thải đến cuộc sống của nhân dân và hạn chế gió, bão, chống xói lở, bảo vệ các cơ sở hạ tầng của Khu công nghiệp Dung Quất.

Tuy nhiên, tại thời điểm này, Ban quản lý rừng phòng hộ môi trường, cảnh quan Dung Quất chưa trồng bao phủ toàn bộ diện tích đất được giao tại khu vực núi Nam Châm theo các quyết định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nên sau đó có một số hộ dân (*trong đó có hộ ông Lê Hoàng*) đến sử dụng, trồng cây.

##### 1.4.2. Việc đo đạc, thành lập Bản đồ địa chính năm 2001:

Kết quả làm việc với Trung tâm Trắc địa và quan trắc môi trường tỉnh Quảng Ngãi – Sở Tài nguyên và Môi trường (*đơn vị tư vấn đo đạc, thành lập Bản đồ địa chính năm 2001 tại xã Bình Thuận*) cho biết việc đo đạc, thành lập Bản đồ địa chính năm 2001 thể hiện toàn bộ khu vực núi Nam Châm, xã Bình Thuận thuộc thửa đất số 01, diện tích 503.338m<sup>2</sup>, **loại đất R.T.P** (*theo Quyết định số 719/1999/QĐ-ĐC ngày 30/12/1999 và Quyết định số 499 QĐ/ĐC ngày 27/7/1995 của Tổng cục Địa chính, giải thích mục đích sử dụng đất được ghi bằng ký hiệu R.T.P là đất có rừng phòng hộ*), tờ bản đồ số 9, xã Bình Thuận là

căn cứ vào các quyết định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; do đó, phù hợp với hiện trạng sử dụng đất và quy định của pháp luật tại thời điểm này.

#### 1.4.3. Về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất:

- Theo trình bày của ông Lê Hoàng, thửa đất số 8 có nguồn gốc do hộ Ông khai hoang, sử dụng trồng cây keo ổn định, liên tục, không có tranh chấp từ năm 1998 cho đến nay và kết quả xác minh thực tế một số hộ dân (*ông Nguyễn Thông, ông Vương Quả, Dương Thành Đông, Nguyễn Thị Thủy, hiện cùng thường trú ở thôn Tuyết Diêm 2, xã Bình Thuận*) cũng cho biết hộ ông Lê Hoàng khai hoang và sử dụng đất tại khu vực này từ trước năm 2000, nhưng không rõ thời gian cụ thể. Tuy nhiên, ông Lê Hoàng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh về nguồn gốc và thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào năm 1998; các hộ dân được xác minh chỉ trình bày, không cung cấp được tài liệu hay chứng cứ gì chứng minh việc sử dụng đất của hộ ông Lê Hoàng trước năm 2000.

- Mặc dù năm 2007 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 23/4/2007 quy hoạch chính thức 03 loại rừng tại khu vực núi Nam Châm, xã Bình Thuận; nhưng kết quả kiểm tra, rà soát và đối chiếu Bản đồ địa chính từ năm 2001 đến nay đều thể hiện thửa đất số 08 có loại đất rừng phòng hộ, không còn là đất hoang, núi đồi như Bản đồ 299/TTg lập năm 1989.

Từ đó cho thấy việc ông Lê Hoàng cho rằng thửa đất số 08 có nguồn gốc do hộ Ông “*khai hoang vào năm 1998*” và ý kiến trình bày của các hộ dân là không có cơ sở. Trên thực tế, việc sử dụng đất của hộ ông Lê Hoàng diễn ra sau thời điểm đo đạc, thành lập Bản đồ địa chính năm 2001, nhưng UBND xã và Ban quản lý rừng phòng hộ môi trường, cảnh quan Dung Quất không lập biên bản hay có ý kiến gì.

- Khi thực hiện Dự án chuyển đổi rừng sản xuất sang rừng phòng hộ tại khu vực núi Nam Châm vào năm 2017, UBND xã Bình Thuận xác nhận nguồn gốc đất của hộ ông Lê Hoàng là “*Đất UBND xã quản lý, hộ tự phát dọn khai hoang trồng cây lâu năm, thời điểm sử dụng đất: 2005*” (tại Thông báo số 49/TB-UBND ngày 23/7/2015). Đến nay, trong quá trình rà soát hồ sơ vụ việc, UBND xã xác nhận lại nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của hộ ông Lê Hoàng là “*Nguồn gốc là đất đồi núi, hộ dân tự phát dọn trồng cây lâu năm vào năm 2003*” (tại Báo cáo số 100/BC-UBND ngày 10/5/2022; Báo cáo số 158/BC-UBND ngày 08/7/2022 và Báo cáo số 80/BC-UBND ngày 15/3/2023). Việc UBND xã xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất thuộc trách nhiệm của UBND cấp xã theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 36 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (điểm a khoản 1 Điều 8 Quyết định số 79/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh).

Như vậy, căn cứ ý kiến xác nhận của UBND xã thể hiện thời điểm bắt đầu sử dụng đất của hộ ông Lê Hoàng thuộc khu vực núi Nam Châm, xã Bình Thuận tại thửa đất số 08 là **vào năm 2003**.

#### 1.4.4. Về loại đất:

- Thửa đất số 08 có nguồn gốc do hộ ông Lê Hoàng chiếm, sử dụng vào mục đích trồng cây từ năm 2003 cho đến nay, không có tranh chấp và không có một trong các loại giấy tờ về đất được quy định tại Điều 11, Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật Đất đai và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định các trường hợp đang sử dụng đất không có giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 11 của Luật Đất đai thì loại đất được xác định như sau: “... b) Trường hợp đang sử dụng, đất do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì căn cứ vào nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất để xác định loại đất”.

Do đó, căn cứ quy định tại điểm i khoản 2 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai: “*Thời điểm bắt đầu sử dụng đất ổn định được xác định căn cứ vào thời gian và nội dung có liên quan đến mục đích sử dụng đất ghi trên một trong các giấy tờ sau đây:*

... i) **Bản đồ**, số mục kê, tài liệu điều tra, đo đạc về đất đai qua các thời kỳ”.

Theo Bản đồ địa chính năm 2001, thửa đất số 8 thuộc một phần thửa đất số 01, diện tích 503.338m<sup>2</sup>, loại đất R.T.P (**đất có rừng phòng hộ**), tờ bản đồ số 9, xã Bình Thuận; căn cứ Mục I Phụ lục số 01 giải thích cách xác định loại đất, loại đối tượng sử dụng đất, loại đối tượng quản lý đất ban hành kèm theo Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất (nay là mục 1.1.2 Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường), quy định: “*Đất rừng phòng hộ là đất để sử dụng vào mục đích phòng hộ đầu nguồn, bảo vệ đất, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường sinh thái, chắn gió, chắn cát, chắn sóng ven biển theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng*”, có cơ sở xác định loại đất tại thửa đất trên là **đất rừng phòng hộ**.

Như vậy, tại thời điểm năm 2001, khu vực núi Nam Châm đã được Nhà nước đưa vào sử dụng với mục đích trồng rừng phòng hộ, không còn là đất hoang, núi đồi theo Bản đồ 299/TTg lập năm 1989. Việc xác định thời điểm và mục đích sử dụng đất của hộ ông Lê Hoàng được căn cứ theo Bản đồ địa chính năm 2001 là loại đất rừng trồng phòng hộ (R.T.P).

Về loại đất: Thửa đất số 08 có nguồn gốc do hộ ông Lê Hoàng chiếm sử dụng vào mục đích trồng cây từ năm 2003 cho đến nay, không có tranh chấp và không có một trong các loại giấy tờ về đất được quy định tại Điều 11, Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật Đất đai; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định các trường hợp đang sử dụng đất không có giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 11 của Luật Đất đai thì loại đất được xác định như sau: “... b) Trường hợp đang sử dụng, đất do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì căn cứ vào nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất để xác định loại đất” và điểm i khoản 2 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai: “**Thời điểm bắt đầu sử dụng đất ổn định được xác định căn cứ vào thời gian và nội dung có liên quan đến mục đích sử dụng đất ghi trên một trong các giấy tờ sau đây:**

... i) **Bản đồ, sổ mục kê, tài liệu điều tra, đo đạc về đất đai qua các thời kỳ**”.

Theo Bản đồ địa chính năm 2001, thửa đất số 08 thuộc một phần thửa đất số 01, diện tích 503.338m<sup>2</sup>, loại đất R.T.P (**đất có rừng phòng hộ**), tờ bản đồ số 9, xã Bình Thuận; căn cứ Mục I Phụ lục số 01 giải thích cách xác định loại đất, loại đối tượng sử dụng đất, loại đối tượng quản lý đất ban hành kèm theo Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất (nay là mục 1.1.2 Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường), quy định: “**Đất rừng phòng hộ là đất để sử dụng vào mục đích phòng hộ đầu nguồn, bảo vệ đất, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường sinh thái, chắn gió, chắn cát, chắn sóng ven biển theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng**”, có cơ sở xác định loại đất tại thửa đất trên là đất rừng phòng hộ.

Như vậy, tại thời điểm năm 2001, khu vực núi Nam Châm đã được Nhà nước đưa vào sử dụng với mục đích trồng rừng phòng hộ, không còn là đất hoang, núi đồi theo Bản đồ 299/TTg lập năm 1989 nên việc xác định mục đích sử dụng đất của hộ ông Lê Hoàng được căn cứ theo Bản đồ địa chính năm 2001 là loại đất rừng trồng phòng hộ (R.T.P).

### **1.5. Quan điểm của UBND huyện Bình Sơn**

- Bắt đầu từ năm 2000 đến năm 2001, khu vực núi Nam Châm, xã Bình Thuận đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ môi trường, cảnh quan Dung Quất trồng, chăm sóc rừng phòng hộ; đến khi rà soát, quy hoạch lại 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 23/4/2007 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và thực hiện Dự án chuyển đổi rừng sản xuất sang rừng phòng hộ vào năm 2017, khu vực này vẫn thuộc quy hoạch rừng phòng hộ.

- Hộ ông Lê Hoàng được UBND xã xác nhận thời điểm bắt đầu sử dụng đất tại khu vực này từ năm 2003, sau thời điểm Nhà nước quy hoạch rừng phòng hộ là hành vi chiếm đất, vi phạm quy định của pháp luật về đất đai, nhưng Chủ tịch UBND xã Bình Thuận thời điểm này không phát hiện, xử lý kịp thời là không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều 143 Luật Đất đai năm 2003 (*nay là Điều 208 Luật Đất đai năm 2013*).

- Đến khi Dự án chuyển đổi rừng sản xuất sang rừng phòng hộ tại khu vực núi Nam Châm, UBND xã xác nhận và lập thủ tục đề nghị UBND huyện ban hành Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 thu hồi đất đang sử dụng của hộ ông Lê Hoàng; trong đó, thu hồi diện tích 2.539m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 02, Bản đồ địa chính khu đất được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 10/10/2017, xã Bình Thuận với loại đất trồng rừng phòng hộ (RPH) là phù hợp với hiện trạng, Bản đồ địa chính năm 2001 và quy định của pháp luật tại thời điểm thu hồi đất. ***Do đó, UBND huyện giữ nguyên Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 thu hồi đất đang sử dụng của hộ ông Lê Hoàng.***

Căn cứ loại đất thu hồi theo Quyết định thu hồi đất (*Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND huyện*), UBND huyện ban hành Quyết định số 3635/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 về việc hỗ trợ theo giá đất của loại đất đã thu hồi là đúng quy định. ***Do đó, UBND huyện giữ nguyên Quyết định số 3635/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Hoàng (vợ Nguyễn Thị Thanh).***

Không đồng ý việc thu hồi loại đất rừng phòng hộ, ông Lê Hoàng phát sinh đơn khiếu nại ghi ngày 02/12/2019. Nội dung khiếu nại việc thu hồi đất đã được Chủ tịch UBND huyện thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu theo quy định của pháp luật (*tại Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của Chủ tịch UBND huyện về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Hoàng*). ***Do đó, Chủ tịch UBND huyện giữ nguyên Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của Chủ tịch UBND huyện về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Hoàng.***

Ngoài ra, ông Lê Hoàng phát sinh đơn khiếu nại ghi ngày 02/12/2019 còn có nội dung khiếu nại đối với đơn giá hỗ trợ về đất không đủ điều kiện thụ lý theo quy định, đã được Chủ tịch UBND huyện ban hành Thông báo số 82/TB-UBND ngày 17/3/2022 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại (*vì hết thời hiệu khiếu nại theo quy định tại Điều 9 Luật Khiếu nại năm 2011*).

## **2. Đối với nội dung 3, 6.**

Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 01, diện tích 3.155,6m<sup>2</sup>, loại đất RPT. Đến năm 2017 trên cơ sở bản đồ dự án được Sở TN&MT thẩm định ngày 10/10/2017 xác định thửa đất này đã được thu hồi đất năm 1998 để thực hiện bể chứa sản phẩm Nhà máy lọc dầu Dung Quất nên không bồi thường, hỗ trợ về đất mà UBND tỉnh chỉ cho chủ trương hỗ trợ chi phí dọn cây trồng trên đất đã thu



hồi năm 1998 cho ông Lê Hoàng tại Quyết định 3882/QĐ-UBND ngày 16/12/2017 của UBND huyện Bình Sơn. ***Do đó, UBND huyện giữ nguyên Quyết định số 3882/QĐ-UBND ngày 16/12/2017 của UBND huyện về việc hỗ trợ cho hộ ông Lê Hoàng (vợ Nguyễn Thị Thanh) xã Bình Thuận.***

**3. Về hồ sơ, tài liệu chứng cứ cung cấp (có bảng kê kèm theo).**

UBND huyện trình bày ý kiến và cung cấp hồ sơ, chứng cứ liên quan đến khởi kiện của ông Lê Hoàng theo Thông báo số 15/2024/TLST-HC ngày 31/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xem xét, giải quyết theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Phòng Tài nguyên&MT;
- TT PTQĐ huyện;
- UBND xã Bình Thuận;
- VP HĐND&UBND: C, PCVP, CVNV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tường Duy**